

Kết quả thực hiện việc số hóa và ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính
(Từ ngày 11/10/2024 đến ngày 17/10/2024)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Hồ sơ tiếp nhận						Hồ sơ đã giải quyết					
		Trong kỳ			Luỹ kế			Trong kỳ			Luỹ kế		
		Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	1	1	0	31	31	0	0	0	0	31	30	1
2	Bảo hiểm xã hội	695	695	0	23.212	23.212	0	696	696	0	23.247	23.247	0
3	Công an tỉnh	569	0	569	20.457	0	20.457	170	0	170	10.688	0	10.688
4	Sở Giao thông Vận tải	589	589	0	22.481	22.481	0	637	637	0	22.526	22.526	0
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	118	118	0	5.157	5.157	0	111	0	111	5.205	0	5.205
6	Sở Công Thương	771	768	3	36.043	33.508	2.535	764	764	0	36.112	21.596	14.516
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	17	31	27.118	10.543	16.575	7	0	7	27.079	25.152	1.927
8	Sở Khoa học và Công nghệ	3	3	0	75	75	0	0	0	0	74	74	0
9	Sở Lao động, Thương binh và XH	3	3	0	463	463	0	1	1	0	469	463	6
10	Sở Ngoại vụ	0	0	0	22	22	0	0	0	0	22	22	0
11	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	54	53	1	1.852	1.716	136	60	57	3	1.833	1.774	59
12	Sở Nội vụ	15	14	1	466	456	10	11	9	2	455	402	53
13	Sở Thông tin và Truyền thông	1	1	0	58	57	1	1	1	0	64	64	0
14	Sở Tài chính	0	0	0	17	17	0	0	0	0	17	17	0
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	48	48	0	770	758	12	16	2	14	784	230	554
16	Sở Tư pháp	361	361	0	13.688	10.451	3.237	331	331	0	13.684	13.506	178
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	15	15	0	533	527	6	11	11	0	535	512	23
18	Sở Xây dựng	58	53	5	1.303	838	465	40	39	1	1.243	1.208	35
19	Sở Y tế	59	59	0	2.483	2.437	46	47	45	2	2.545	2.277	268
	Tổng số	3.408	2.798	610	156.229	112.749	43.480	2.903	2.593	310	146.613	113.100	33.513

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như Huỳnh

Nguyễn Thanh Hùng